| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 16/2022/HS-PT**
Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngữ
*Các Thẩm phán*: Ông Hà Văn Nâu
Ông Nguyễn Gia Lương

*Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Khánh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 403/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cao Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị Đ; Có vợ là Ngô Thị H và có 3 con; Tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân: Ngày 07/7/2010, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang – có mặt tại phiên tòa

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Anh Cao Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra vụ án còn bị cáo Nguyễn Văn X, anh Đỗ Quang T là người bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đỗ Quang T là lái xe dịch vụ tại gia đình, khoảng 9 giờ 00 phút ngày 07/9/2020, anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA G màu ghi vàng, biển kiểm soát 29A-867.04 của anh T chở Hoàng Bá Riệu, sinh năm 1984 ở thôn Phú Tài, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến quán Karaoke X Mai ở thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa do Đào Văn X, sinh năm 1988 ở thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa làm chủ để Riệu hát. Tại đây, khi gặp X thì Riệu biết được X đang có ý định thuê xe ô tô tự lái để đi tỉnh Hà Nam thăm bạn nên đã giới thiệu anh T cho X, sau đó Riệu lên tầng hai của quán để hát còn anh T và X ở tầng một thỏa thuận về việc thuê xe ô tô. Anh T và X thỏa thuận miệng thuê xe trong thời gian 04 ngày với giá 700.000 đồng/1 ngày, anh T đã giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe của mình cho X. Sau khi thuê được xe ô tô của anh T, đến buổi chiều cùng ngày, do cần tiền ăn tiêu nên X đã nảy sinh ý định mang xe ô tô của anh T đi cầm cố. Do biết bản thân không đủ uy tín để cầm xe nên X đã điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 là bạn của X ở cùng thôn đến quán để nhờ T đứng ra cầm cố chiếc xe trên. Sau khi được X nhờ, T biết rõ chiếc xe ô tô mà X nhờ mang đi cầm cố không phải là xe của X nhưng do là bạn bè nên T đã đồng ý cùng X mang chiếc xe ô tô đi cầm cố. Đồng thời hai người thống nhất để T nhận làm chủ xe, nếu người nhận cầm cố hỏi thì nói là "xe mua đã lâu, đăng ký không chính chủ, giấy tờ mua bán đã bị mất".

Sau đó, X và T điện thoại cho anh Ngọ Văn Chiến, sinh năm 1982 trú tại thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa nhờ anh Chiến chỉ nơi cầm cố xe thì được anh Chiến giới thiệu và cho X số điện thoại của anh Nguyễn Văn Phòng, sinh năm 1993 ở thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa. Sau khi điện thoại cho anh Phòng thì anh Phòng hẹn X đến quán ăn của anh Chiến ở thôn Nga Trại, xã Hương Lâm để anh Phòng dẫn X và T đến quán của anh Cao Văn H, sinh năm 1989 ở thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cầm cố xe ô tô. X điều khiển chiếc xe ô tô INNOVA chở T, đồng thời rủ Riệu cùng đi và nói với Riệu là đi có việc. Khi các đối tượng đến quán của anh Chiến thì X đón anh Phòng, sau đó, anh Phòng dẫn X, T và Riệu đến quán sửa xe của anh Cao Văn H ở thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, anh Phòng đưa X và T vào trong quán giới thiệu cho anh H còn Riệu đứng ở ngoài đường chờ; sau đó, anh Phòng ra ngoài đường cùng Riệu. Anh H sau khi kiểm tra giấy tờ xe ô tô thấy đăng ký xe mang tên Bùi Hữu Hiệp, sinh năm 1984 ở khu Chợ, Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, đăng ký xe không chính chủ nên anh H hỏi thì T nói là "xe mua từ lâu, giấy tờ mua bán đã mất". Theo T khai, sau đó T và anh H thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô của anh T vay số tiền là 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng)* và hẹn trong thời hạn 10 ngày thì T sẽ chuộc lại xe, thỏa thuận trả lãi 5.000 đồng/1triệu/1 ngày đồng thời anh H đưa cho T một tờ giấy A4 có mẫu in sẵn rồi anh H đọc nội dung cho T viết, khi viết xong thì T và anh H cùng ký vào tờ giấy này và anh H là người

giữ, T không nhớ lúc đó viết nội dung gì. Sau khi anh H đưa cho T 130.000.000 đồng thì T cầm tiền cùng X ra ngoài với Phòng và Riệu rồi đi ra quán bia gần đó ăn uống. Tại đây, X bảo T trả cho Riệu 25.000.000 đồng (là tiền X nợ Riệu trước đó). Sau đó, X, T, Phòng và Riệu bắt xe taxi đi về nhà, số tiền còn lại X và T cùng ăn tiêu hết.

Theo anh H khai, ngày 07/9/2020, sau khi thỏa thuận thì T và X đã bán cho anh H chiếc xe ô trên với giá 130.000.000 đồng, T là người viết và ký vào giấy mua bán xe (giấy tờ này anh H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa) sau đó anh H đã làm thủ tục chuyển đổi chủ đăng ký xe sang tên anh H tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh và được cấp biển kiểm soát 99A-409.87.

Đối với anh Đỗ Quang T, do hết thời hạn thuê xe, anh đã yêu cầu X trả xe nhưng X viện nhiều lý do trì hoãn không trả xe cho anh T trong nhiều ngày. Đến ngày 05/12/2020, anh T phát hiện chiếc xe ô tô của mình đỗ tại gara ô tô khu vực xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và đeo biển kiểm soát 99A-409.87 nên đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Phong, sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong đã tạm giữ của anh Cao Văn H chiếc xe ô tô này. Chiếc xe có đặc điểm: nhãn hiệu Toyota Innova G màu ghi vàng, số máy 15R6739097; số khung: 43G699257638, đeo biển kiểm soát: 99A-409.87; cùng 01 chìa khóa xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 99A-409.87 mang tên Cao Văn H; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD:2337770. Ngày 06/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiếp nhận đơn tố giác của anh Đỗ Quang T và vật chứng là chiếc xe ô tô do Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bàn giao.

Ngày 17/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận, trị giá chiếc xe ô tô là: **280.000.000 đồng** (*Hai trăm tám mươi triệu đồng).*

***** Về nguồn gốc của chiếc xe ô tô của anh Đỗ Quang T bị chiếm đoạt:

Chủ đăng ký ban đầu của xe ô tô mang biển kiểm soát 29A-867.04 là anh Bùi Hữu Hiệp, sinh năm 1984 trú tại: Khu Chợ, Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ngày 03/8/2018, anh Hiệp cùng vợ là chị Nguyễn Thị Kim Oanh đã làm hợp đồng công chứng số 29.2018/HĐMB tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí (ở tổ 1, X Hà, X Mai, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) bán chiếc xe trên cho chị Đinh Thị Mẫn, sinh năm 1987 trú tại Đ10 Trần Phú, Minh Cường, Thường Tín, thành phố Hà Nội. Ngày 15/6/2018, chị Mẫn đã làm hợp đồng công chứng số 2354/2018 tại Văn phòng công chứng Hiệp Hòa, Bắc Giang bán lại chiếc xe cho anh Đỗ Quang T.

Tại Cơ quan điều tra, anh H cung cấp cho Cơ quan điều tra bản hợp đồng công chứng số 1686.10/2020/HĐMB tại Văn phòng công chứng Hg Bích Diệp (địa chỉ: số nhà 22, ngõ 173 đường Hg Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) hợp đồng thể hiện ngày 10/11/2020, anh Bùi Hữu Hiệp và chị Nguyễn Thị Kim Oanh đã bán chiếc xe ô tô Innova, biển kiểm soát 29A-867.04 nêu trên cho anh H. Qua làm việc với anh Hiệp và chị Oanh đều khẳng định không bán và ký hợp đồng công chứng nào với anh Cao Văn H.

Sau khi được Văn phòng công chứng Hg Bích Diệp cung cấp bản gốc Hợp đồng công chứng số 1686.10/2020/HĐMB (theo hợp đồng người bán là anh Bùi Hữu Hiệp và chị Nguyễn Thị Kim Oanh, người mua là anh Cao Văn H) đến ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ ký đối với Hợp đồng trên; Ngày 14/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 992/KL-KTHS Kết luận "*chữ viết, chữ ký trong hợp đồng trên không phải do anh Hiệp và chị Oanh ký, viết ra"*.

Theo Trưởng Văn phòng công chứng Hg Bích Diệp cung cấp: Hợp đồng công chứng số 1686.10/2020/HĐMB do anh Cao Văn H, sinh năm 1989 xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là người yêu cầu công chứng. Sau khi có yêu cầu công chứng của anh H, Văn phòng công chứng đã cử chuyên viên là Trần Quang Oanh đi lấy chữ ký của anh Bùi Hữu Hiệp và chị Nguyễn Thị Kim Oanh (là chủ xe ô tô) xác nhận vào hợp đồng, đến ngày 10/11/2020 thì Công chứng viên Hg Thị Bích Diệp đã tiến hành ký chứng nhận hợp đồng cho anh H.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có công văn gửi Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bắc Ninh đề nghị hủy bỏ hồ sơ đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 99A-409.87 mang tên anh Cao Văn H (do thủ tục chuyển đổi chủ đăng ký xe bất hợp pháp). Đến nay Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh chưa có văn bản trả lời mà chỉ cung cấp phiếu trả lời xác minh ngày 11/11/2020, anh Cao Văn H làm thủ tục sang tên đã đăng ký và cấp biển số xe 99A-409.87.

Đối với Hg Bá Riệu, quá trình điều tra xác định Riệu có đi cùng X và T đến quán của anh Cao Văn H để X và T cầm cố xe ô tô cho anh H, tuy nhiên Riệu không thừa nhận biết việc X và T cầm cố xe do vậy không có căn cứ để xử lý Riệu đồng phạm với X và T.

Đối với Nguyễn Văn Phòng là người dẫn X và T đi cầm cố xe ô tô, tuy nhiên anh Phòng được X và T giới thiệu là xe của T, không biết là tài sản đó của người khác. Đối với anh Cao Văn H do tin tưởng X và T giới thiệu là xe ô tô của T nên đã mua chiếc xe trên, không biết là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, hành vi của anh Phòng, anh H không phạm tội.

Đối với Văn phòng công chứng Hg Bích Diệp đã thực hiện công chứng hợp đồng tại Văn phòng công chứng khi không có tài sản, không có mặt chủ sở hữu chiếc xe ô tô; mạo chữ ký của người người bán là vi phạm Luật Công chứng và Nghị định 82 ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã có văn bản số 672/KN-VKS kiến nghị Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hà Nội kiểm tra, xử lý.

**Về trách nhiệm dân sự**: Anh Đỗ Quang T là bị hại yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại do trong thời gian xe ô tô của anh bị các Bị cáo mang đi

cầm cố nên không khai thác được với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn H yêu cầu các Bị cáo phải H trả số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) trong đó có 130.000.000đ là tiền anh mua xe ô tô và 70.000.000 đồng là tiền anh H sửa chữa, bảo dưỡng xe.

Bị cáo Đào Văn X và Nguyễn Văn T chưa bồi thường cho anh Đỗ Quang T và anh Cao Văn H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã quyết định:

- Căn cứ điểm khoản 3 Điều 175 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đào Văn X 5 (năm) năm 2 (hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/2/2021

- Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; Điều 50; 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn T 5 (năm) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/2/2021

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Đỗ Quang T các tài sản gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA G, màu ghi vàng, số khung: 43G699.257.638; số máy: 1TR6739097, 01 chìa khóa xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm xe số KD2337770

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển xe 99A – 409.87; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 99A – 40987 mang tên anh Cao Văn H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 589; điều 587 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đào Văn X, Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Đỗ Quang T số tiền 38.800.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 19.400.000 đồng).

Buộc bị cáo Đào Văn X, Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Cao Văn H số tiền là 130 triệu đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 65.000.000 đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Cao Văn H kháng cáo tăng mức hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị xác định anh là người bị hại trong vụ án, đề nghị buôc các bị cáo phải bồi thường 70.000.000 tiền sửa xe.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T rút đơn kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, HĐXX xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, HĐXX thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T rút đơn kháng cáo nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

[2.2] Đối với kháng cáo của anh Cao Văn H:

- Kháng cáo đề nghị xác định anh Cao Văn H phải là người bị hại chứ không phải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như bản án sơ thẩm đã xác đinh. HĐXX thấy rằng, các bị cáo Đào Văn X, Nguyễn Văn T đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe ô tô Innova, biển kiểm soát 29A-867.04, đây là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Quang T chứ không phải của anh H. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh T là người bị hại, anh H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

- Do anh Cao Văn H chỉ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên không có quyền kháng cáo tăng mức hình phạt đối với các bị cáo, vì vậy HĐXX không chấp nhận xem xét kháng cáo này của anh H.

- Đối với kháng cáo đề nghị các bị cáo bồi thường tổng số tiền 200.000.000đ: HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Đào Văn X, Nguyễn Văn T chỉ nhận từ anh H 130.000.000đ tiền bán xe mà không hưởng lợi gì về số tiền 70.000.000đ anh H sửa chữa chiếc xe ô tô của anh T. Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 130.000.000đ đã nhận là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định như trên, HĐXX không chấp nhận tòa bộ kháng cáo của anh Cao Văn H.

[3] Ngoài ra, số tiền 70.000.000đ anh H yêu cầu các bị cáo bồi thường không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, lẽ ra anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc anh Cao Văn H phải chịu án phí đối với số tiền 70.000.000đ là thiếu xót.

Mặt khác, anh H không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, có kháng cáo về phần dân sự trong vụ án hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc anh H phải nộp tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị

quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án là không đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm những thiếu xót nêu trên.

[4] Án phí:

- Về án phí HSPT: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Về án phí DSPT: Kháng cáo của anh Cao Văn H không được chấp nhận nên phải chịu án phí DSPT theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T

Không chấp nhận kháng cáo về bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cao Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí:

- Về án phí HSPT: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Về án phí DSPT: Anh Cao Văn H phải chịu 300.000đ án phí DSPT.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA,VKS,TA huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa
- Bị cáo
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn Ngữ**

**Ng**

**Ng**